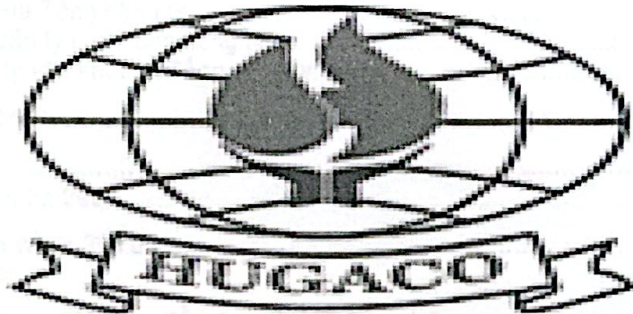


TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN
SỐ 8 – BẠCH ĐẰNG – P. PHỐ HIẾN – T. HƯNG YÊN

.....



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN - CTCP
NĂM 2025

Hưng Yên, tháng 04 năm 2026

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
3.1 Mô hình quản trị của Tổng công ty	3
3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty:	5
3.3 Các công ty công ty liên kết của Tổng công ty:	6
4. Định hướng phát triển	7
5. Các rủi ro	8
3.1) Tình hình đầu tư năm 2025:	11
4. Tình hình tài chính năm 2025	11
4.1 Tình hình tài chính:	11
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	12
5.1 Cổ phần:	12
5.2 Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt cổ đông ngày 25/12/2025)	12
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi	13
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không	13
5.5 Các chứng khoán khác: Không	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	13
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:	13
6.2 Tiêu thụ năng lượng	13
6.3. Tiêu thụ nước:	13
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	13
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.	14
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	14
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của	15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	15
2. Tình hình tài chính	15
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	16
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	16
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không	16
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty ...	16
NGẮN 2	17
NGẮN 4	17
NGẮN 6	17
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	18
1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	18
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	18
2. Ban kiểm soát:	20
VI. Báo cáo tài chính	21
1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn bộ.	21
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	21

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN
Năm 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: *0900108038 cấp lần đầu ngày 4/1/2005, thay đổi lần thứ 14 ngày 22/09/2025.*
- Vốn điều lệ: 195.113.890.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 195.113.890.000 đồng
- Địa chỉ: Số 8 đường Bạch Đằng, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên, Việt nam.
- Số điện thoại: 0221 862314 - Website: hugaco.vn
- Mã cổ phiếu: HUG

Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Tổng Công ty là Xí nghiệp May Xuất khẩu Hải Hưng, trực thuộc TOCONTAP – Bộ Ngoại Thương, được thành lập từ năm 1966.

Giai đoạn trước năm 2000

Do ra đời trong hoàn cảnh đất nước đang có chiến tranh, trong 10 năm (từ năm 1966 đến năm 1975), xí nghiệp phải tổ chức sản xuất trong điều kiện sơ tán, gặp nhiều khó khăn. Có thời điểm công nhân của Xí nghiệp phải làm đêm và nghỉ ngày để tránh sự phá hoại.

Năm 1976, sau khi rời địa điểm sơ tán, Công ty được chuyển về đường Trung Trắc, Minh Khai, Thị xã Hưng Yên để xây dựng cơ sở mới. Trong giai đoạn này, việc tổ chức sản xuất và chăm lo đời sống cho công nhân còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện thiết bị và công nghệ lạc hậu; cơ chế quản lý của Nhà nước đang trong giai đoạn tìm ra hướng đi phù hợp. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì sản xuất, mạnh dạn cùng các doanh nghiệp dệt may tham gia sản xuất hàng gia công cho Liên Xô thông qua Hiệp định 19/5 để đổi lấy hàng hóa, nhằm cải thiện đời sống cho người lao động. Dù còn nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh.

Từ năm 1990, trước chính sách đổi mới và phát triển kinh tế của Đảng và sự khủng hoảng chính trị ở Đông Âu làm mất thị trường xuất khẩu hàng may mặc, Công ty May Hưng Yên đã mở thêm cơ sở sản xuất ở trục Quốc lộ 5 thuộc huyện Mỹ Hào, Hưng Yên để mở rộng thị trường vào Tây Âu và Nhật Bản. Cùng với sự giúp đỡ của bạn bè trong và ngoài nước, trong giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2000, Công ty đã vượt qua khó khăn, củng cố sản xuất và mở thêm 2 nhà máy mới, nâng giá trị sản xuất công nghiệp tăng lên 2,5 lần, tạo thêm việc làm cho gần 3.000 lao động. Mức thu nhập của người lao

động trong giai đoạn này đã đi vào ổn định và phát triển.

Giai đoạn 2000 – 2010

Trong giai đoạn 2000 - 2010, Công ty đã mở rộng sản xuất tại Hưng Yên và cùng tham gia xây dựng thêm 4 nhà máy, nâng giá trị doanh thu hàng năm đạt trên 1.000 tỷ đồng, tạo thêm việc làm cho gần 5.000 lao động, đưa số lao động trong toàn hệ thống lên trên 10.000 người. Trong thời kỳ này, Công ty liên tục cải tiến phương thức quản lý, áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ; đầu tư đổi mới thiết bị và cải tạo nhà xưởng; áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào quản lý vào sản xuất qua đó nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho người lao động. Năm 2004 công ty được cổ phần hóa và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Năm 2005, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần May Hưng Yên. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu ngày 04/01/2005 với vốn điều lệ ban đầu là 13.500.000.000 đồng, đến nay vốn điều lệ công ty là 195.113.890.000 đồng.

Giai đoạn 2010 – hiện nay

Từ tháng 7 năm 2011, Công ty CP May Hưng Yên đổi tên thành Tổng Công ty May Hưng Yên – Công ty Cổ phần. Trong giai đoạn này, Công ty luôn áp dụng tối đa các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất; đồng thời đào tạo chọn lọc nguồn nhân lực để chuẩn bị đội ngũ kế cận trong quá trình mở rộng sản xuất. Với kinh nghiệm tích lũy trong việc mở rộng sản xuất và mong muốn tạo thêm nhiều việc làm cho lao động nông thôn, Tổng Công ty tiếp tục xây dựng thêm nhà máy mới với tổng vốn đầu tư 122 tỷ đồng, tạo thêm việc làm cho 2.000 lao động, đưa tổng số lao động trong toàn hệ thống lên 15.000 người.

Trong những năm tiếp theo, căn cứ định hướng phát triển của ngành Dệt may Việt Nam đến năm 2030, Tổng Công ty May Hưng Yên sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực, duy trì và phát triển công ty, xây dựng lộ trình và phương án sản xuất theo hướng FOB, ODM.

Ngày 29/11/2017, Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 218/2017/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán là HUG. Ngày 18/12/2017, Tổng công ty may Hưng Yên chính thức giao dịch trên sàn Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, gia công các mặt hàng may mặc...
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và xuất khẩu, thị trường xuất khẩu chủ yếu: USA 65%, EU 25%, Hàn Quốc, Trung Quốc, khác...10%.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị của Tổng công ty:

Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị

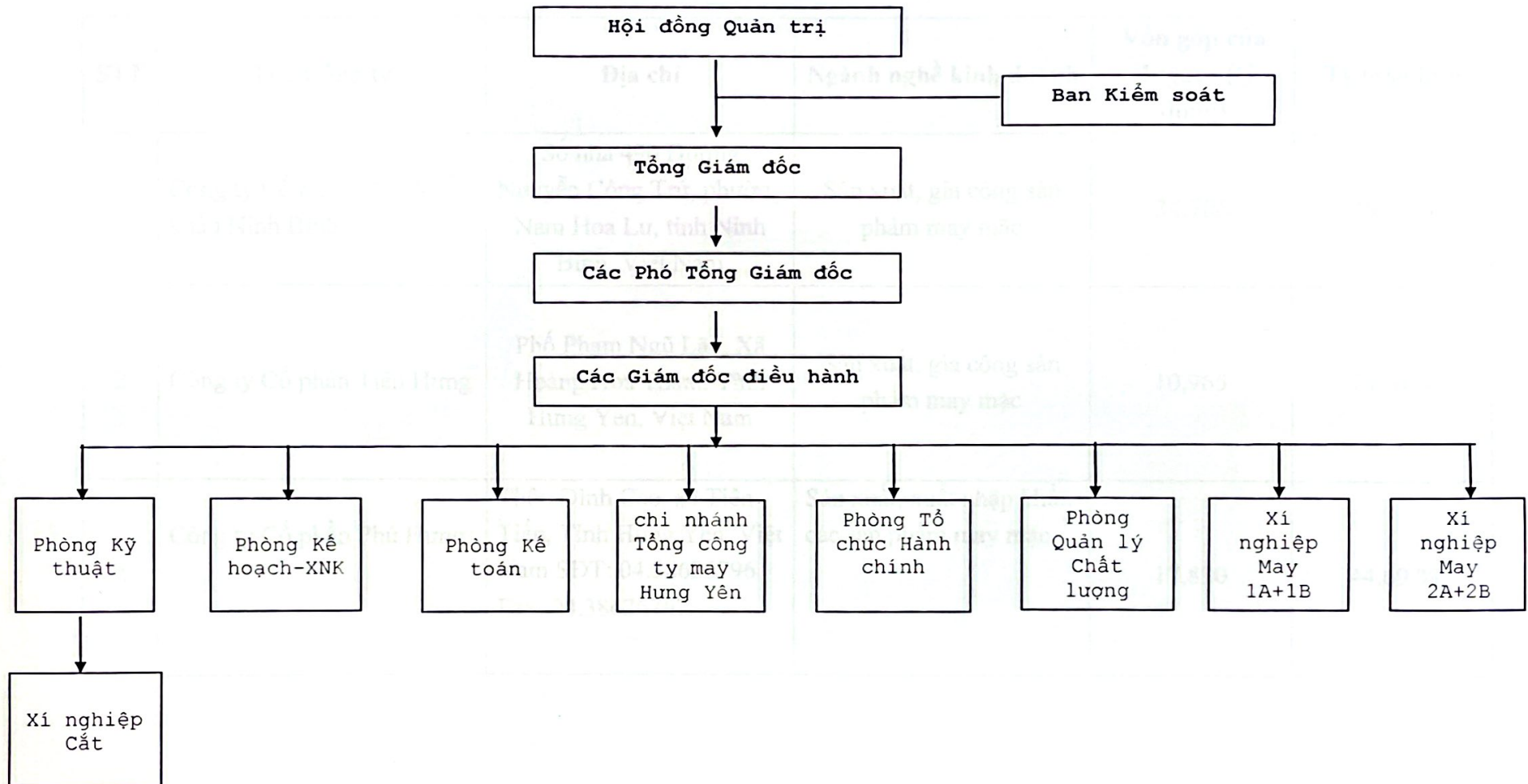
Ban kiểm soát

Ban điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành)

Các phòng ban tham mưu, các xí nghiệp sản xuất, xí nghiệp cắt.



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty:



3.3 Các công ty công ty liên kết của Tổng công ty:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp của Hugaco (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Ninh Bình	Số nhà 490 Đường Nguyễn Công Trứ, phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Sản xuất, gia công sản phẩm may mặc	34,706	49,79%
2	Công ty Cổ phần Tiên Hưng	Phố Phạm Ngũ Lão, Xã Hoàng Hoa Thám, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Sản xuất, gia công sản phẩm may mặc	10,965	21,81%
3	Công ty Cổ phần Phú Hưng	Thôn Đình Cao, xã Tiên Tiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam SĐT: 04.38626796 Fax: 04.38626767	Sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm may mặc	17,830	44,69 %

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu và các giải pháp chủ yếu của Công ty

***/ Ứng phó khẩn cấp và công tác thị trường**

Trước mắt, trong thời gian tới cần tuyên truyền và vận động người lao động tập trung cao độ cho sản xuất để tận dụng chính sách thuế quan tạm thời 150 ngày của Mỹ.

Sau 150 ngày, khi Mỹ kết thúc cuộc điều tra theo Điều 301 về hành vi thương mại không công bằng, nguy cơ rất lớn là Mỹ áp thuế đối với hàng hóa trung chuyển tại Việt Nam. Vì vậy phải theo dõi sát động thái của Mỹ về đề chuẩn bị phương án đối phó, đàm phán, chia sẻ với khách hàng nhằm giữ thị phần, ổn định việc làm cho người lao động.

Tiếp tục duy trì và nâng cao mối quan hệ với các khách, vendor truyền thống, tiếp tục tìm kiếm và phát triển thêm khách hàng mới, khách hàng FOB với mục tiêu FOB đạt 10% doanh thu hàng năm.

Chủ động tìm kiếm khách hàng dùng nguồn nguyên liệu tại Việt Nam và những nước “thân thiện” với Mỹ (ngoài Trung Quốc), kiểm soát nguồn gốc xuất xứ nguyên liệu để tránh rủi ro khi Mỹ áp đặt chính sách thuế quan mới đối với hàng hóa trung chuyển.

***/ Đổi mới để nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp**

Đào tạo và nâng cao kỹ năng, trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên, bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực và yêu cầu công việc đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn mới, mở rộng kinh doanh theo hình thức FOB; đào tạo nguồn nhân lực cấp trung, nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý, ngoại ngữ đặc biệt cán bộ cấp cao để thay thế.

Tăng cường đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo vào quản trị và sản xuất để tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm

Đầu tư thiết bị, cơ sở vật chất theo hướng giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường.

Điều chỉnh biên lợi nhuận của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thị trường để ưu tiên dành nguồn lực tài chính cho công tác đào tạo, đổi mới thiết bị nhằm tăng năng suất, giữ ổn định đời sống cho người lao động

***/ Tinh gọn hệ thống, giáo dục, bồi dưỡng nguồn nhân lực**

Sắp xếp hệ thống sản xuất kinh doanh tối giản, hiệu quả; trên cơ sở lực lượng lao động đã được bồi dưỡng và chọn lọc đáp ứng yêu cầu quản lý công nghệ số; thiết bị, công nghệ tiên tiến

Quan tâm xây dựng các tổ chức, đoàn thể Công đoàn, Thanh niên, Hội Phụ nữ để kết hợp và tăng cường tuyên truyền giáo dục người lao động trong doanh nghiệp hiểu và chia sẻ với doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn khi thị trường nhập khẩu vào Mỹ bị giảm trước mức thuế quan đối ứng với Việt Nam tăng.

Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, ý thức làm chủ, tác phong công nghiệp, tính kỷ luật, tuân thủ pháp luật cho người lao động; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tinh thần giúp đỡ cộng đồng nhằm góp phần xây dựng

đội ngũ công nhân đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước.

Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng; khuyến khích động viên người lao động hăng say lao động sản xuất, không ngừng phát huy sáng kiến, sáng tạo để tăng năng suất lao động và hiệu quả công tác.

Ứng dụng các sáng kiến một cách có hiệu quả thông qua nhóm kỹ sư công nghệ với kho dữ liệu sáng kiến và chỉ định áp dụng các sáng kiến đã có ngay từ khi nghiên cứu, may mẫu và ứng dụng vào quá trình sản xuất.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tiếp tục triển khai làm hàng FOB, đào tạo nhân lực, tìm kiếm và đa dạng khách hàng, mặt hàng.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Tuân thủ luật Tài nguyên môi trường, thực hiện tốt các chính sách xã hội thông qua việc tuân thủ luật lao động, luật BHXH và các luật khác có liên quan, đóng góp, chia sẻ các hoạt động xã hội, cộng đồng (trợ cấp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các trung tâm đào tạo trẻ em khuyết tật, hỗ trợ nhân dân ở vùng thiên tai, vùng sâu, vùng xa...)

5. Các rủi ro

- Rủi ro về nhân sự: Thị trường lao động liên tục biến động, đặc biệt là lao động thuộc ngành dệt may khi các doanh nghiệp FDI liên tục đầu tư vào Việt Nam, chính vì vậy việc giữ chân người lao động và công tác quản trị nhân sự tại Tổng công ty May Hưng Yên được đặc biệt quan tâm. Trong nhiều năm qua, Tổng công ty không ngừng nghiên cứu và hoàn thiện các chính sách chăm sóc, đãi ngộ nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người lao động.

- Các rủi ro về thị trường; rủi ro về tỷ giá; rủi ro về lãi suất, bảo hiểm; rủi ro về cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0 sẽ ảnh hưởng lớn tới kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty. Đặc biệt từ khi Tổng thống Mỹ áp đặt thuế quan đối ứng với các nước trên thế giới trong đó Việt Nam thì việc xuất khẩu hàng hóa vào thị trường Mỹ là cực kỳ khó khăn.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025.

1. Tình hình chung

Năm 2025, kinh tế thế giới trải qua một năm đầy bất ổn, đặc biệt là khi Mỹ áp dụng chính sách thuế quan đối ứng với nhiều nước trên thế giới, xung đột địa chính trị tiếp tục leo thang. Hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng; người tiêu dùng tiếp tục giảm chi tiêu các mặt hàng không thiết yếu trong đó có các mặt hàng dệt may. Xu hướng “Thời trang bền vững” và “Thời trang sử dụng lại” đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam và ngành may, cụ thể:

- Các doanh nghiệp hiện ít có cơ hội tiếp cận với những đơn hàng lớn, chủ yếu phải nhận những đơn hàng nhỏ, thời gian giao hàng nhanh và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm.

- Giá gia công giảm, chi phí Logistics tiếp tục tăng cao, giá điện tăng dẫn tới chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng, làm giảm khả năng cạnh tranh của các doanh

ngành Việt Nam với các nước xuất khẩu hàng dệt may trong khu vực.

Tuy nhiên, Tổng công ty may Hưng Yên trải qua 60 năm xây dựng và phát triển đã trở thành một thương hiệu, tạo được niềm tin với khách hàng, xây dựng tốt mối quan hệ lao động hài hòa; có uy tín với chính quyền địa phương. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết và linh hoạt cùng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo nên Tổng công ty đã vượt qua những khó khăn trong năm 2024, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các mặt công tác và đạt được kết quả như dự kiến đầu năm.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 TẠI TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh tỷ lệ %	
						5=4/3	6=4/2
		<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/3</i>	<i>6=4/2</i>
1	Doanh thu	USD	20,144,088	17.500.000	19.815.854	113,2%	98,4%
2	Doanh thu bán hàng	Trđồng	678,363	616.000	789.337	128,1%	116,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđồng	73,238	50.000	93.728	187,4%	128%
4	Thu nhập BQ người/tháng	Đồng	12,000,000	12.500.000	13.400.000	107,2%	111,7%
5	Nộp ngân sách	Trđồng	17,881		24.168		135%
6	Đầu tư thiết bị, sửa chữa nhà xưởng ..)	Trđồng	27,143	45.000	44.915	99,7%	163,8%
7	Lao động bình quân	Người	1,850	1.780	1.750	98,3%	94,6%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Tt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Số CMND
1	Phạm Thị Phương Hoa	TGD	26/4/1967	Số 54 Vũ Trọng Phụng, P.Phổ Hiến, T. Hưng Yên	Số:033167001203 Ngày cấp: 14/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
2	Nguyễn Văn Trung	Phó TGD	11/8/1966	Số 56 Đông Thành, P. Phố Hiến, T. Hưng Yên	Số: 001066011369 Ngày cấp: 20/01/2023 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
3	Chu Hữu Nghị	Phó TGD	31/10/1971	TT Bắc thành, P. Phố Hiến, T. Hưng yên	Số: 033071001998 Ngày cấp: 17/04/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

4	Trương Thị Phương	GĐĐH	10/05/1974	Mậu Dương, P. Hồng Châu, tỉnh Hưng Yên	Số: 033174001752 Ngày cấp: 15/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
5	Nguyễn Văn Hòa	GĐĐH	14/03/1980	Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Số 033080011611 cấp ngày 09/8/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
6	Trần Thị Hường	KTT	21/1/1981	Bồ Đề - Bình Giang – Ninh Bình	Số 0351381000511 cấp ngày 25/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành và cán bộ quản lý trong năm 2025:

Stt	Họ và tên	Số cp	Thành tiền	Tỷ lệ
1	Phạm Thị Phương Hoa	188,592	1,885,920,000	0.97%
2	Nguyễn Văn Trung	224,893	2,248,932,000	1.15%
3	Chu Hữu Nghị	47,444	474,444,000	0.24%
4	Trương thị Phương	28,867	288,672,000	0.15%
5	Nguyễn Văn Hòa	17,826	178,260,000	0.09%
6	Trần Thị Hường	9,872	98,724,000	0.05%
7	Hoàng thị Hường	11,335	113,350,000	0.06%
8	Hoàng Xuân Nam	43,200	432,000,000	0.22%
9	Vũ Thị Giáng Hương	27,360	273,600,000	0.14%
10	Nguyễn Thuý Hiền	1,382	13,824,000	0.01%
11	Đinh thị Thu Hường	27,653	276,530,000	0.14%
12	Nguyễn văn Đại	21,225	212,250,000	0.11%
13	Đoàn Văn Học	16,972	169,716,000	0.09%
14	Cao Mạnh Sơn	28,897	288,970,000	0.15%
15	Nguyễn thị Hà	40,642	406,416,000	0.21%
16	Trần Thị Thanh Bình	12,412	124,120,000	0.06%
17	Phạm Ngọc Hoàn	4,582	45,820,000	0.02%
18	Vũ thị Yến	16,000	159,996,000	0.08%
19	Nguyễn Thị Nam Hải	17,232	172,320,000	0.09%
20	Nguyễn Văn Việt	12,976	129,760,000	0.07%
21	Nguyễn Thị Sứ	11,514	115,140,000	0.06%
Cộng:		810,876	8,108,764,000	4.16%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Trong năm 2025, Ban điều hành Tổng công ty May Hưng Yên có sự thay đổi như sau: Miễn nhiệm Bà Bùi Thị Lý – Phó Tổng giám đốc từ ngày 25/01/2025; Bổ nhiệm bà Trương Thị Phương giữ chức vụ Giám đốc điều hành từ ngày 18/01/2025.

- Số lượng cán bộ, nhân viên tại 31/12/2025: 1.681 lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1) Tình hình đầu tư năm 2025:

*/ Tóm tắt tình hình tài chính của các công ty liên kết:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên Công ty	Doanh thu	LN sau thuế	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Phú Hưng	164.039.004.696	14.030.970.991	
2	Công ty CP May XK Ninh Bình	100.260.692.277	6.975.381.399	
3	Cổ ty cổ phần Tiên Hưng	1.281.441.642.431	132.817.674.716	

4. Tình hình tài chính năm 2025

4.1 Tình hình tài chính:

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	661,602,655,005	607,907,632,393	9%
Doanh thu thuần	789,319,259,119	678,363,642,180	16%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	93,269,386,705	72,966,106,401	28%
Lợi nhuận khác	459,243,611	305,349,804	50%
Lợi nhuận trước thuế	93,728,630,316	73,271,456,205	28%
Lợi nhuận sau thuế	80,628,854,326	64,230,028,467	26%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25% (*)	20%	25%

(*): tỷ lệ dự kiến chờ Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.19	1.23
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1.02	1.07
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	52.8	54.4
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	111.9	119.2

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2.68	2.30
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1.19	1.12
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10.2	9.5
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	25.8	23.2
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	12.2	10.6
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11.8	10.8

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cp đang lưu hành	Số lượng cp chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
19.511.389	Cổ phần phổ thông	19.511.389	19.511.389	0

5.2 Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt cổ đông ngày 25/12/2025)

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I.	Cơ cấu theo tỷ lệ sở hữu	888	19,511,389	100%
1	Cổ đông lớn	2	8,539,573	43.77%
2	Cổ đông nhỏ	886	10,971,816	56.23%
II.	Cơ cấu phân theo cá nhân/tổ chức	888	19,511,989	100%
1	Cổ đông tổ chức	3	6,868,362	35.20%
2	Cổ đông cá nhân	885	12,643,627	64.80%
III.	Cơ cấu cổ đông Nhà nước/cổ đông khác	888	19,511,389	100%
1	Cổ đông Nhà nước	1	6,830,562	35.01%

2	Cổ đông khác	887	12,680,827	64.99%
IV	Cơ cấu cổ đông trong nước/nước ngoài	888	19,511,389	100%
	Cổ đông trong nước	887	19,510,789	100.00%
	Cổ đông nước ngoài	1	600	0.00%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Trong năm 2025, Công ty sử dụng nguyên liệu vải và phụ liệu các loại với tổng giá trị: 43.627.546 USD.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Loại nhiên liệu	Khối lượng		Giá nhiên liệu		Mục đích sử dụng
Dầu diezen	7.583	Lít	17.130	đ/lít	Dự phòng chạy máy phát điện, chạy xe ô tô
Xăng	10.500	Lít	18.548	đ/lít	Chạy ô tô
Điện năng	6.894.450	Kw	2.209	đ/Kw	Thắp sáng, chạy MMTB

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung nước: từ công ty CP kinh doanh nước sạch HY

Lượng nước sử dụng trong năm: 42.267 m³, giá trị: 789.364.960 đồng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không xác định

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động: 1.681 lao động, mức thu nhập bình quân khoảng 13 trđ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Ban lãnh đạo Tổng công ty luôn quan tâm và chăm lo đời sống và thu nhập cho người lao động, cụ thể như sau:

- Duy trì mức ăn ca của người lao động ở mức từ 13.000đ/bữa (không bao gồm khí đốt)

- Miễn phí tiền thuê nhà trọ 3 tháng cho công nhân mới vào làm việc.

- Phụ cấp tiền xăng xe cho mỗi lao động 10.000 đồng/người/ngày.

- Tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

- Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV Tổng công ty mỗi năm 2 lần.

nhờ đó đã phát hiện và điều trị kịp thời cho CBCNV.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV.

- Quan tâm tới sức khỏe của người lao động tại nơi làm việc, tạo môi trường làm việc thoáng mát, sạch sẽ.

- Tổ chức tặng quà sinh nhật cho từng CBCNV theo tuần/tháng.

- Hàng năm Công ty tổ chức cho người lao động đi thăm quan, du lịch. Trường hợp vì lý do không tổ chức đi du lịch được thì công ty hỗ trợ 1 phần tiền cho người lao động.

- Quan tâm và chăm lo đến thể hệ mầm non của công ty, đã trang bị đầy đủ các tiện nghi phù hợp với tiêu chuẩn của ngành học mầm non để dạy và chăm sóc trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên. Con của CBCNV gửi tại nhà trẻ được hỗ trợ 50% tiền ăn và miễn toàn bộ tiền học phí.

- Năm 2025, Tổng công ty thưởng cho 442 cháu là con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập và tổ chức tặng quà tết Trung thu, tết thiếu nhi cho các cháu là 350 triệu đồng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo chuyên môn, kỹ năng cho NLĐ, đặc biệt tiếp tục đào tạo các cấp từ nhóm trưởng, tổ trưởng và cấp quản lý cấp trung và cấp cao để bổ sung và thay thế.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2025, đại đội tự vệ Tổng công ty giữ vững danh hiệu “Quyết thắng”. Luôn đảm bảo công tác an ninh nội bộ, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp và của người lao động. Phối hợp, hợp đồng tác chiến với Công an thành phố và Công an phường sở tại để giữ gìn và đảm bảo an ninh trong công ty và khu vực.

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tham gia xây dựng nhà tình nghĩa cho người nghèo, người có công, ủng hộ quỹ xóa đói giảm nghèo,

ủng hộ quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt, mẹ đỡ đầu cho các cháu mồ côi....tổng số tiền ủng hộ lên đến 2,5 tỷ đồng, nhất là trong dịp tết nguyên đán Tổng công ty phối hợp với phường Phố Hiến, phường Sơn Nam, phường Hồng Châu ... tặng 350 suất quà cho các cụ cao tuổi, các gia đình khó khăn trên địa bàn thành phố, tiếp tục trợ cấp cho 118 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh đến khi các cháu học hết PTTH, trợ cấp cho các cháu mồ côi.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025 hoạt động SXKD mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức nhưng lãnh đạo Tổng công ty đã tổ chức thực hiện triệt để hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cùng với sự nỗ lực vượt bậc, sự quyết tâm của toàn thể CBCNV hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát huy tối đa các nguồn lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % so cùng kỳ
Doanh thu thuần	789,319,259,119	678,363,642,180	116%
Lợi nhuận trước thuế	93,728,630,316	73,271,456,205	128%
Lợi nhuận sau thuế	80,628,854,326	64,230,028,467	126%

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2025:

- Đầu năm : 607.907.632.393 đồng, cuối năm: 661.602.655.005 đồng

Như vậy trong năm 2024, Tổng tài sản công ty tăng khoảng 53,69 triệu đồng

2.2 Tình hình nợ phải trả năm 2025

- Số đầu năm 2025: 330.561.063.299 đồng, số cuối năm: 349.340.320.779 đồng, tăng khoảng 18,7 tỷ đồng.

Trong cơ cấu nợ phải trả của Tổng công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn, không có khoản nào được tính là nợ xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Năm 2026
Doanh thu (VND)	715.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế (VND)	70.000.000.000
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	Trên 14.000.000
Chia cổ tức (%)	15%-20%

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

* Mức tiêu thụ năng lượng bình quân/tháng trong năm 2025

Loại nhiên liệu	Khối lượng		Giá nhiên liệu		Mục đích sử dụng
Dầu diezen	7.583	Lít	17.130	đ/lít	Dự phòng chạy máy phát điện, chạy xe ô tô
Xăng	10.500	Lít	18.548	đ/lít	Chạy ô tô
Điện năng	6.894.450	Kw	2.209	đ/Kw	Thắp sáng, chạy MMTB

* Phát thải:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Gồm rác trong quá trình chế biến của Nhà ăn ca và giấy vệ sinh, lá cây. Khối lượng phát sinh là 4.750 kg/tháng.

+ Chất thải sản xuất:

- Chất thải rắn thông thường: Gồm vải vụn, bông vụn, bìa catton ... khối lượng phát sinh khoảng 20.000 kg/tháng.

- Chất thải nguy hại: Gồm bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in, dầu nhờn thải, giẻ dính dầu và rác thải y tế. Khối lượng phát sinh/tháng là:

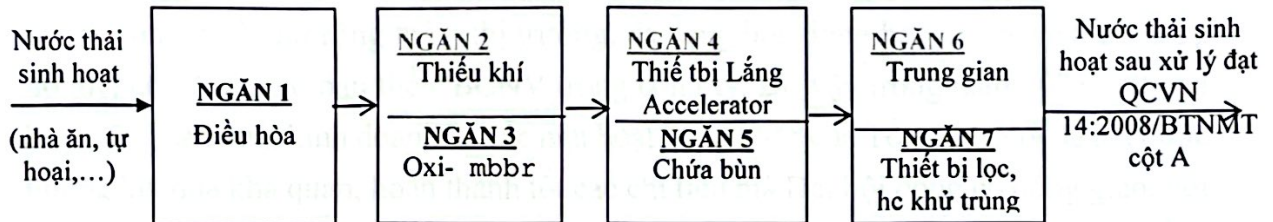
TT	Tên CTNH	Trạng thái	Mã CTNH	Số lượng kg/tháng	Ghi chú
1	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	160106	02	
2	Giẻ lau dính Dầu	Rắn	180201	10	
3	Chất thải y tế	Rắn	130101	5	
4	Dầu nhờn thải	Lỏng	170203	11	
Tổng:				28	

* Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường và tài nguyên:

Công ty đã lập hồ sơ xin phép xả nước thải vào nguồn tiếp nhận và được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xả thải số 268/GP-STNMT ngày 15/7/2015.

Tổng công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo yêu cầu luật môi trường và các quy định của UBND Tỉnh Hưng Yên, đảm bảo nước thải xử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT (cột A) trước khi xả thải ra môi trường và thông báo bằng văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Công trình thu gom, xử lý nước thải:



Công trình xử lý bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh trong quá trình sản xuất được Công ty xử lý bằng phương pháp lọc đặt tại khu vực nhà xưởng sản xuất để xử lý.

* Tiết kiệm năng lượng và tài nguyên bảo vệ môi trường:

Giáo dục ý thức tiết kiệm, sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên như điện, nước bằng cách tuyên truyền, dán những khẩu hiệu nơi cần thiết.

Giáo dục CBCNV cách phân loại chất thải: Chất thải sinh hoạt, chất thải rắn có thể tái chế được, chất thải nguy hại.

Phấn đấu tiết kiệm năng lượng và tài nguyên bảo vệ môi trường có hiệu quả làm giảm chi phí cho doanh nghiệp nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tại thời điểm tháng 31/12/2025, Tổng công ty may Hưng Yên có 1.681 lao động, trong đó: có 1.681 lao động tham gia bảo hiểm.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Năm 2025, đại đội tự vệ Tổng công ty giữ vững danh hiệu “Quyết thắng”. Luôn đảm bảo công tác an ninh nội bộ, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp và của người lao động. Phối hợp, hợp đồng tác chiến với Công an phường sở tại để giữ gìn và đảm bảo an ninh trong công ty và khu vực.

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tham gia xây

dựng nhà tình nghĩa cho người nghèo, người có công, ủng hộ quỹ xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt, ... Tổng số tiền ủng hộ lên đến gần 2,5 tỷ đồng, nhất là trong dịp tết nguyên đán Tổng công ty phối hợp với thành phố tặng 350 suất quà cho gia đình khó khăn trong tỉnh, tiếp tục trợ cấp cho 118 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh đến khi các cháu học hết PTTH, hỗ trợ trẻ mồ côi...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2025 hoạt động SXKD mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức nhưng lãnh đạo Tổng công ty đã rất quyết liệt, nhạy bén, tổ chức thực hiện triệt để hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh như phát triển thêm khách hàng mới, mở rộng thêm thị trường, đa dạng hóa dòng hàng, bên cạnh đó là sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể CBCNV trong công ty. Do vậy trong năm 2025, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Tổng công ty đã đạt được những kết quả khả quan, hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống của người lao động không ngừng được cải thiện, vị thế và danh tiếng của Tổng công ty May Hưng Yên ngày càng được khẳng định trên thương trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết một lòng, thái độ trách nhiệm, tinh thần làm việc khoa học và quyết tâm cao của Ban giám đốc Tổng công ty; Ban Giám đốc công ty đã linh hoạt và chỉ đạo sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đã hoàn thành tốt tất cả các chỉ tiêu năm 2025, thực hiện tốt và đầy đủ các nhiệm vụ chiến lược của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Về thị trường: tiếp tục duy trì khách hàng truyền thống, tìm kiếm phát triển thêm khách hàng FOB mới đạt 10% doanh thu năm; tiếp tục đào tạo, xây dựng đội ngũ làm FOB.
- Về sản xuất: hoàn thành chương trình 5S, sắp xếp tối ưu lại mặt bằng gọn gàng, khoa học.
- Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư máy móc thiết bị có tính năng tốt để giảm lao động trong sản xuất.
- Về nhân lực: tiếp tục các chương trình đào tạo cấp cao, tại chức cho cán bộ quản lý và người lao động trong công ty.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập, 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty.

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bắt đầu là TV HĐQT/ <i>The date becoming to be the member of the Board of Directors</i>	Ngày không còn là TV HĐQT/ <i>The date ceasing to be the member of the Board of Directors</i>
1	Ông Lê Tiến Trường / Mr Le Tien Truong	Chủ tịch HĐQT / Chairman of Bod	22/04/2025	
2	Bà Phạm Thị Phương Hoa / Ms Pham Thi Phuong Hoa	Thành viên HĐQT / Member of Bod	21/03/2015	
3	Ông Phạm Tuấn Anh / Mr Pham Tuan Anh	Thành viên HĐQT / Member of Bod	22/04/2025	
4	Ông Nguyễn Văn Trung / Mr Nguyen Van Trung	Thành viên HĐQT / Member of Bod	21/03/2015	
5	Bà Nguyễn Thị Hiên / Ms Nguyen Thi Hien	Thành viên HĐQT / Member of Bod	22/04/2025	
6	Ông Nguyễn Xuân Dương / Mr Nguyen Xuan Duong	Chủ tịch HĐQT / Chairman of Bod		22/04/2025
7	Bà Bùi Thị Lý / Ms Bui Thi Ly	Thành viên HĐQT / Member of Bod		22/04/2025
8	Ông Vương Đức Anh / Mr Vuong Duc Anh	Thành viên HĐQT / Member of Bod		22/04/2025

1.2 Hoạt động của HĐQT trong năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT đã hoạt động rất tích cực, đã tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp và đã thảo luận, xem xét và thông qua các vấn đề quan trọng, trong đó:

- Thông qua kết quả SXKD năm 2024; phân phối lợi nhuận năm 2024; xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 và các nội dung đề trình ĐHCĐ thường niên năm 2025;
- Thông qua kết quả SXKD từng quý và kế hoạch SXKD các quý tiếp theo;
- Thông qua việc triển khai thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025;
- Thông qua việc đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động SXKD.

Ngoài vai trò chỉ đạo, định hướng, Chủ tịch HĐQT còn trực tiếp tham gia một số công việc:

+ Trực tiếp thực hiện công tác đối ngoại cấp cao để hỗ trợ cho Ban TGD trong quá trình điều hành sản xuất.

+ Tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần/tháng với Ban TGD và cán bộ quản lý để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và chỉ đạo đưa ra các giải pháp kịp thời.

1.3 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

+ Thành viên HĐQT độc lập tham dự đầy đủ các buổi họp của HĐQT và đóng góp nhiều ý kiến khách quan, thiết thực trong công tác quản trị Công ty cũng như việc ra quyết định của HĐQT.

+ Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập: HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban TGD trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra; tuân thủ các quy định hiện hành liên quan đến quản trị Công ty và công bố thông tin.

1.4 Tiểu ban trực thuộc HĐQT: không

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng BKS và 02 thành viên.

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Trương Thị Phương/ <i>Ms Trương Thị Phương</i>	Trưởng BKS/ <i>Head of the BOS</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS từ 22/4/2025/ <i>Date of becoming member of the BOS 22/4/2025</i>	Cử nhân / <i>Bachelor</i>
2	Bà Vũ Thị Giáng Hương/ <i>Ms Vũ Thị Giang Hương</i>	Thành viên BKS/ <i>Member of the BOS</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS từ ngày 22/4/2025/ <i>Date of becoming member of the BOS 22/4/2025</i>	Cử nhân / <i>Bachelor</i>
3	Bà Nguyễn Thị Hà/ <i>Ms Nguyễn Thị Hà</i>	Thành viên BKS/ <i>Member of the BOS</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS từ ngày 22/4/2025/ <i>Date of becoming member of the BOS 22/4/2025</i>	Cử nhân / <i>Bachelor</i>
4	Bà Đinh Thị Thu Hường/ <i>Ms Đinh Thị Thu Hương</i>	Trưởng BKS/ <i>Head of Member of the BOS</i>	Không còn là TVBKS từ ngày 22/4/2025/ <i>Ceasing to be the member of the BOS from 22/4/2025</i>	Cử nhân / <i>Bachelor</i>
5	Ông Hoàng Xuân Nam/ <i>Mr Hoàng Xuân Nam</i>	Thành viên BKS/ <i>Member of the BOS</i>	Không còn là TVBKS từ ngày 22/4/2025/ <i>Ceasing to be the member of the BOS from 22/4/2025</i>	Cử nhân / <i>Bachelor</i>
6	Ông Nguyễn Đức Hải/ <i>Mr Nguyễn Đức Hai</i>	Thành viên BKS/ <i>Member of the BOS</i>	Không còn là TVBKS từ ngày 22/4/2025/ <i>Ceasing to be the member of the BOS from 22/4/2025</i>	Cử nhân / <i>Bachelor</i>

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, BKS đã hoạt động tích cực, đã tổ chức 02 cuộc họp để thực

hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát, cụ thể:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Tham dự một số cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp với Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát;

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập; Thẩm định các Báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm;

- Tham gia góp ý vào việc ban hành, sửa đổi một số quy chế, quy định về quản trị của Công ty. Giám sát thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 và tạm ứng cổ tức năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua;

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin một cách kịp thời, giải quyết các yêu cầu của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS

3.1 Thù lao và các khoản lợi ích khác: (đã thể hiện trên báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán)

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan và cổ đông lớn trong năm 2025: Trình bày tại Báo cáo quản trị Công ty năm 2025

3.3 Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan, cổ đông nội bộ.

- Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty may Hưng Yên – Công ty cổ phần và các Công ty liên kết có liên quan và phục vụ cho việc SXKD của công ty.

- Các giao dịch đã được công bố tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

3.4 Thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Công ty luôn hướng tới việc tuân thủ đúng các quy định về quản trị Công ty phù hợp với giai đoạn mới.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn bộ.

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty may Hưng Yên – Công ty cổ phần tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được đăng tải trên website: hugaco.vn.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
PHẠM THỊ PHƯƠNG HOA